

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**

Bản án số: 394/2026/HS-ST
Ngày 24-6-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mộng Bình
2. Ông Lê Văn Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án. Điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực B gồm bị cáo, cán bộ nơi giam giữ đối với vụ án hình sự thụ lý số: 355/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 394/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: E, khu phố A, phường L, thành phố Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1 và bà Trần Thị T2; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đình T, thời hạn 22 tháng. Thời gian chấp hành xong ngày 07/5/2025.

Bị cáo bị bắt giam, giữ từ ngày 10/02/2026 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam Tân Triều - trại tạm giam số Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T đang trong diện quản lý sau cai nghiện theo quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, thành phố Đ). Vào ngày 14/5/2025, T đã nhận được quyết định nêu trên.

Vào khoảng 08 giờ ngày 19/11/2025, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã đi bộ đến khu vực C thuộc khu phố B, phường L, thành phố Đ và mua của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). T mang ma túy về phòng ngủ ở nhà riêng tại địa chỉ E, khu phố A, phường L, thành phố Đ và sử dụng một mình hết số ma túy trên.

Đến ngày 22/11/2025, Công an phường L mời Nguyễn Đình T làm việc và kiểm tra, phát hiện T dương tính với ma túy loại Methamphetamine nên đã lập hồ sơ xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Tại bản Kết luận giám định số 3507/KL-KTHS ngày 02/12/2025 của Phòng thuật hình sự Công an thành phố Đ xác định: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Đình T được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

* Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 22/11/2025 của Trạm tế phường L xác định Nguyễn Đình T dương tính với ma túy.

Tại Cáo trạng số: 215/CT-VKSKV1 ngày 26/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham

gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Đình T đang trong diện quản lý sau cai nghiện theo quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, thành phố Đ). Vào ngày 19/11/2025, tại nhà số E, khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ), T thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 22/11/2025, Công an phường L kiểm tra phát hiện T sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành lập hồ sơ xử lý.

Như vậy, bản Cáo trạng số 215/CT - VKSKV1 ngày 26/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần áp dụng mức án nghiêm để nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đã bán ma túy cho Nguyễn Đình T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tại Tòaphù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10 tháng 02 năm 2026;

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Tân Triều, trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai;
- Sở Tư pháp thành phố Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt